

Số: 305/2022/QĐST-DS

Quận 1, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Nguyễn Mai Phương

Thư ký phiên họp: Bà Bế Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 5369/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phùng Văn C, sinh năm 1927;

Địa chỉ: số 26/11E đường K, phường Đ, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 605 đường N, Phường B, Quận M, Thành phố H.

(Hợp đồng ủy quyền số công chứng 003143 ngày 26 tháng 3 năm 2022 lập tại Văn phòng Công chứng L, Quận M, Thành phố H).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, người yêu cầu ông Phùng Văn C có bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Phùng Văn C là cha ruột của ông Phùng Quang M (sinh năm 1949). Mẹ ruột của ông Phùng Quang M là bà Lục N (chết năm 2012). Ông Phùng Quang M không có vợ, con và đã bỏ nhà ra đi từ trước năm 1975 đến nay không có tin tức gì mặc dù gia đình đã nỗ lực tìm kiếm. Nay ông Phùng Văn C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phùng Quang M là đã chết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, người đại diện hợp pháp của người yêu cầu có đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý việc dân sự, xác định đúng thẩm quyền, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thành phần những người tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có đủ căn cứ kết luận ông Phùng Quang M biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông Phùng Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Phùng Quang M có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: số 26/11E đường K, phường Đ, Quận M, Thành phố H. Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự, mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Phùng Quang M, sinh năm 1949, là con của ông Phùng Văn C và bà Lục N (chết năm 2012). Ông Phùng Quang M không có vợ, con và đã bỏ nhà ra đi từ trước năm 1975. Nay ông Phùng Văn C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phùng Quang M là đã chết.

Theo công văn số 464/CAQ1(QLHC) ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin: Theo Tờ khai gia đình ngày 21 tháng 01 năm 1967 tại địa chỉ số 26/11E đường K, Khóm M, Liên Gia C, phường T, quận N (nay là phường Đ, Quận M), gia trưởng là Phùng Văn C có thể hiện: Tại vị trí số (1) là ông Phùng Văn C, sinh năm 1928 – Gia trưởng; Tại vị trí số (2) là bà Lục N, sinh ngày 31/5/1932 – Vợ; Tại vị trí số (5) là ông Phùng Quang M, sinh năm 1949 – Con. Theo Tờ khai gia đình ngày 29 tháng 4 năm 1972, cũng tại địa chỉ trên thì không thấy kê tên ông Phùng Quang M, sinh năm 1949 nữa. Trong hồ sơ hộ, Công an Quận 1 không tìm thấy hồ sơ, tài liệu nào khác có thể hiện đương sự Phùng Quang M đã chết hay còn sống, ở đâu, làm gì, cũng như không có tài liệu thể hiện thông tin vợ, con ông M.

Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 1520/2022/QĐ-TA ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 1521/TB-TAQ1 ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với ông Phùng Quang M, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số 26/11E đường K, phường Đ, Quận M, Thành phố H. Ông Phùng Văn C đã đăng thông báo tìm kiếm ông Phùng Quang M trên báo Thanh Niên các ngày 16, 17, 18 tháng 4 năm 2022 và Đài Tiếng nói Việt Nam các ngày 02, 03, 04 tháng 5 năm 2022. Tuy nhiên đến nay vẫn không có tin tức của ông Phùng Quang M.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận ông Phùng Quang M biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống, mặc dù

đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Phùng Văn C về việc tuyên bố ông Phùng Quang M là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về ngày chết của ông Phùng Quang M: Căn cứ vào Tờ khai gia đình ngày 21 tháng 01 năm 1967 của hộ ông Phùng Văn C xác định được ngày 21 tháng 01 năm 1967 là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Phùng Quang M, kể từ sau thời điểm này trở đi, không có tài liệu, tin tức gì về ông M nữa. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, ngày chết của ông M được xác định là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày ông M biệt tích, thời hạn năm năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về ông M. Do đó ngày, tháng, năm chết của ông M được xác định là ngày 22 tháng 01 năm 1972.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Phùng Văn C chịu, tuy nhiên ông C là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí; Do đó được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 35; Điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; Khoản 1 Điều 228; Điều 361; Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Phùng Văn C:

Tuyên bố: Ông Phùng Quang M, sinh năm 1949; Địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: số 26/11E đường K, phường Đ, Quận M, Thành phố H; là đã chết.

Ngày chết của ông Phùng Quang M là ngày 22 tháng 01 năm 1972.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Phùng Quang M là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Phùng Quang M được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Phùng Quang M được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Phùng Quang M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Ông Phùng Văn C được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện Kiểm

sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.1;
- Chi cục THADS Q.1;
- UBND P.Đ, Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Nguyễn Mai Phương